

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRĂNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Vân Quỳnh.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Hữu Tuấn - Thư ký Tòa án nhân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên họp: Ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 16/2024/TLST-LĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 45/2024/QĐST-LĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Phạm Thúy H, sinh năm 1982; địa chỉ: khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH J; địa chỉ: Khu Công nghiệp T, phường A, T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Park Dong H1, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cha M, chức vụ: Giám đốc (Văn bản ủy quyền ngày 20-6-2024), vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị N, sinh năm: 1987. Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An, vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ trụ sở: Số B, đường N, Khu phố E, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H2, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lâm Thị Hồng T, chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội thị xã T, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 20-5-2024), vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự chị Phạm Thúy H trình bày: Năm 2007, chị có cho em ruột của chị là chị Phạm Thị N mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH J. Chị N được Công ty J cho tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ 4505005845. Chị N làm việc từ tháng 6-2005 đến tháng 7-2008 thì thôi việc. Đồng thời, chị N được Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh giải quyết cho hưởng trợ cấp 01 lần trong khoản thời gian làm việc tại Công ty TNHH J như trên.

Trong khi đó, khoảng thời gian từ tháng 5-2007 đến tháng 02-2023, chị N đi làm và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH S tại Khu Chế xuất và Khu Công nghiệp L, thuộc phường A, thị xã T, với số sổ bảo hiểm xã hội là 4507008875.

Khi chị H thực hiện các thủ tục để được nhận các khoản tiền bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm xã hội 4507008875 thì không được, do cùng một người có tên “Phạm Thúy H” lại có 01 khoảng thời gian (từ tháng 5-2007 đến tháng 7-2008) tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 Công ty khác nhau.

Do đó, chị yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa chị N (đứng dưới tên Phạm Thúy H) với Công ty TNHH J, để chị H được giải quyết các quyền lợi về bảo hiểm xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị N trình bày: Thống nhất như lời trình bày của chị H. Chị đồng ý tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa chị (đứng dưới tên Phạm Thúy H) với Công ty TNHH J như yêu cầu của chị H.

Tại Văn bản số 110624/JND ngày 11-6-2024 người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty J là ông Cha Myung Suk trình bày: Ngày 01-5-2007 Công ty TNHH J và chị Phạm Thúy H có ký hợp đồng lao động. Theo đó, chị H được tuyển dụng vào vị trí công nhân may. Chị H làm việc tại Công ty từ tháng 5-2007 đến tháng 7-2008 thì nghỉ việc nên Công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động với H kể từ tháng 8-2008.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho chị H từ tháng 5-2007 đến tháng 7-2008 với số sổ bảo hiểm xã hội là 4505005845 và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty không biết việc chị N mượn giấy chứng minh nhân dân của chị H để ký kết hợp đồng lao động với Công ty. Nay Công ty đồng ý với yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa chị Phạm Thị N đứng dưới tên Phạm Thúy H và Công ty.

Tại Văn bản số 925/BHXXH-BTXXTB ngày 20-5-2024 người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh là bà Lâm Thị Hồng T trình bày: Chị Phạm Thúy H tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 4505005845. Chị H đã hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần trong quá trình đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty

TNHH J từ tháng 6-2005 đến tháng 7-2008. Kiến nghị Tòa án xem xét tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa chị H và Công ty TNHH J.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là ông Trần Tấn A phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và đương sự chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 117, 127 của Bộ luật Dân sự; các điều 15, 16, 49, 50, 51 của Bộ luật Lao động và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Phạm Thúy H về tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa chị Phạm Thị N ký kết với Công ty TNHH J dưới tên Phạm Thúy H. Chị Phạm Thúy H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Tất cả các đương sự đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Thẩm phán vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp với khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Xét yêu cầu của chị Phạm Thúy H, thấy rằng:

[2.1] Chị H và chị N đều xác định là chị N có mượn giấy chứng minh nhân dân của chị H để đi làm việc tại Công ty TNHH J từ tháng 6-2005 đến tháng 7-2008. Vì vậy, việc chị N sử dụng thông tin cá nhân của chị H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH J trong khoảng thời gian trên là gian dối, vi phạm nguyên tắc “*Trung thực*”, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Do vậy, Tòa án cần tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động nêu trên là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 và Điều 50 của Bộ luật Lao động và các điều 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Thời gian đóng bảo hiểm xã hội mang tên chị H khi làm việc Công ty TNHH J từ tháng 6-2005 đến tháng 7-2008. Trong đó, khoảng thời gian bị trùng do chị H cho chị N mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm và chính chị H cũng đi làm (tức 01 người làm việc tại 02 Công ty trong cùng 01 khoảng thời gian) là từ tháng 5-2007 đến tháng 7-2008. Chị H đã hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần của quá trình đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH J từ tháng 6-2005 đến tháng 02-2009.

[2.3] Từ những phân tích trên, xét thấy việc chị H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị H (do chị N sử dụng giấy chứng minh nhân dân của chị H

để ký kết) với Công ty TNHH J từ tháng 5-2007 đến tháng 7-2008 vô hiệu là có căn cứ và phù hợp nên Tòa án cần chấp nhận.

[2.4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp nên Tòa án cần chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị H phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 15, 16, 49, 50, 51 của Bộ luật Lao động và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Phạm Thúy H.

Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa chị Phạm Thúy H, sinh năm 1982; địa chỉ: khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (do Phạm Thị N ký kết) với Công ty TNHH J từ tháng 5-2007 đến tháng 7-2008.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Chị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà chị H đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0015313 ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng. Chị H đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- CC.THADS thị xã Trảng Bàng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Vân Quỳnh